

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2025

V/v: “Tranh chấp cấp dưỡng.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Vân;

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 443/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn L, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: 262B/2 Khu phố 2, phường T, Thành phố B.

- **Bị đơn:** Bà Kiều Ngọc H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 436A/110 Ba Tháng Hai, Phường A, Quận B, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/08/2024 và bản tự khai ngày 30/10/2024 của nguyên đơn ông Nguyễn L trình bày:

Theo Quyết định thi hành án số 319/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 ban hành thì ông L sẽ cấp dưỡng cho con mình là bé Nguyễn Kiều Hải M mỗi tháng 30 triệu đồng. Mức cấp dưỡng này do bà Kiều Ngọc H tự điền vào đơn ly hôn do bà H soạn từ trước, khi làm thủ tục ly hôn, tinh thần ông không được tỉnh táo nên đã ký vào biên

bản ly hôn. Khi ly hôn, ông L đã để lại toàn bộ tài sản bao gồm: căn nhà số 436A/110 Ba tháng Hai, phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; xe ô tô Fortuner biển số 51G-641.13; 25% cổ phần tại Công ty Cổ phần Giải pháp nhà thông minh và toàn bộ tài sản khác do bà H đứng tên một mình.

Không dừng ở đó, bà H dẫn luật sư lên văn phòng nơi ông L làm, gặp bộ phận quản lý yêu cầu ông Hạnh thực hiện trợ cấp cho con 30 triệu/ tháng, phía công ty đã tự động cắt lương chuyên cho bà H cũng như không ký hợp đồng lao động và khiến ông L thất nghiệp. Khi ông L nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm Giới thiệu việc làm Tân Bình, bà H tiếp tục yêu cầu thi hành án, cản trở tiền trợ cấp thất nghiệp. Khi ông L tìm được công việc mới, công ty cử đi công tác thì bà H yêu cầu Thi hành án cấm xuất cảnh đối với ông, khiến ông bị thôi việc. Đến tháng 7/2024 tổng số tiền ông L gom góp vay mượn để nộp cho Thi hành án là 300 triệu, ông L đã tìm việc mới nhưng cũng không đủ khoản cấp dưỡng 30 triệu/ tháng cho con.

Ông L đã làm đơn kiện về việc xin điều chỉnh mức trợ cấp còn 10 triệu/ tháng và toà thụ lý hồ sơ số 286/2024/TLST – HNGĐ ngày 20/6/2024, toà đã mời hai bên lên hoà giải và bà H xác nhận tại toà là không nhận trợ cấp. Do đó toà đã hướng dẫn ông L làm thủ tục rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, dù có rút đơn khởi kiện nhưng thi hành án vẫn tiếp tục yêu cầu ông L nộp 30 triệu/ tháng cũng như hạn chế xuất cảnh làm ảnh hưởng đến công việc và đồng thời bà H không thực hiện theo cam kết đã ký.

Nay ông L làm đơn này với mong muốn Toà xem xét điều chỉnh mức cấp dưỡng từ 30 triệu/ tháng xuống còn 10 triệu/ tháng. Sau khi toà xử lý mức trợ cấp, Thi hành án Quận 10 sẽ có biện pháp yêu cầu không hạn chế việc thăm nuôi con.

Bị đơn bà Kiều Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình tòa thụ lý và giải quyết vụ án nên không có lời khai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, có nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt và bị đơn không đến tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 519/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 và văn bản trình bày ý kiến do bà Kiều Ngọc H ký ngày 08 tháng 7 năm 2024, nay ông Nguyễn L yêu cầu xem xét điều chỉnh mức cấp dưỡng là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết tại tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Kiều Ngọc H hiện đang cư trú tại địa chỉ 436A/110B, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét bị đơn bà Kiều Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Tòa căn cứ vào chứng cứ và lời khai của nguyên đơn để giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giảm mức cấp dưỡng, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 519/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã giao bé Nguyễn Kiều Hải M, sinh ngày 10/8/2012 cho bà Kiều Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 30.000.000 đồng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi bé My thành niên.

Ông Nguyễn L yêu cầu giảm mức cấp dưỡng từ 30.000.000 đồng xuống còn 10.000.000 đồng. Xét thấy, tại thời điểm hai bên thoả thuận, thu nhập của ông L ổn định, các tài sản ông L để lại cho bà H bao gồm: căn nhà 436A/11B Ba tháng Hai, phường 12, Quận 10; xe ô tô Fortuner biển số 51G-641.13; 25% cổ phần tại Công ty Cổ phần Giải pháp nhà thông minh và toàn bộ tài sản khác do bà H đứng tên một mình. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế của ông L khó khăn, công việc không ổn định, thu nhập hiện tại của ông 45.000.000 đồng/ tháng, ông L đang có khoản vay tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số 2684435.22 ngày 15/02/2022 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và thuê nhà ở mỗi tháng 11.000.000 đồng nên ông không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

30.000.000 đồng theo thoả thuận Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 519/2023/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023. Do đó, ông L yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo mức thu nhập thực tế hiện nay của ông L là 10.000.000 đồng là căn cứ chấp nhận tại khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 28, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 82; khoản 1 Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn L về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Nguyễn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Nguyễn Kiều Hải M, sinh ngày 10/8/2012 với mức cấp dưỡng là 10.000.000 (mười triệu) đồng/ tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Kiều Ngọc H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020732 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Nhân